TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2024/QĐST-DS	*Phú Tân, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1968.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị N trả cho ông Đặng Văn N, bà Trần Thị T số tiền nợ hụi là 33.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 845.000 đồng, các đương sự tự nguyện chịu theo quy định. Bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 422.500 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh C. Ông

Đặng Văn N, bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 845.000 đồng tại biên lai thu số 0003234 ngày 27 tháng 02 năm 2024 được khấu trừ và nhận lại số tiền là 422.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Minh Luân